TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Duy K, sinh năm 1990 tại thành phố H; Nơi cư trú: Số C, phường D, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Duy T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Có vợ là Lê Vân A và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2020, thi hành xong án phí ngày 20/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021 (chưa xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 05/6/2019 của Công an phường N, quận L, thành phố H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 06/8/2019 (đã được xóa). Bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 24/10/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Lê Văn T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, Công an xã T, huyện T cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang Đỗ Duy K có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động của các ông Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H và Lê Văn T, đều trú tại xã T, huyện T, thành phố H. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng của ông Lê Văn H, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04S màu xanh của ông Lê Văn T, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy C9 Pro màu đen của ông Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra, còn tạm giữ của K 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474. Công an xã T đã lập biên bản và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận về giá trị tài sản: 03 chiếc điện thoại di động, 03 chiếc ốp lưng, 03 chiếc sim điện thoại là 6.010.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra:

Đỗ Duy K khai nhận: Do không có tiền ăn tiêu nên K nảy sinh ý định sang khu vực huyện T lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản mang bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 07 giờ ngày 18/10/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474 từ nhà sang huyện T. Khi đến khu vực đang xây dựng của một nhà dân ven đường (sau này biết là nhà ông Lê Hồng X, sinh năm 1955 tại thôn X, xã T, huyện T) K quan sát thấy có nhóm thợ đang xây dựng phía trong, K dựng xe và đi bộ vào trong

nhà ông X. Tại đây, K thấy trên bàn nước nhà ông X có để 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04S màu xanh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy C9 Pro màu đen. Quan sát thấy những người trong nhà ông X không để ý, K liền lấy 03 chiếc điện thoại di động trên rồi cất giấu vào túi áo ngực bên trái. Sau khi lấy được tài sản, K bỏ đi thì bị nhóm thợ xây phát hiện hô hoán và báo lực lượng Công an xã T bắt giữ.

Bị hại là các ông Lê Văn H, Lê Văn T và Nguyễn Văn Đ trình bày phù hợp với nội dung nêu trên, các ông đã được cơ quan công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt, các ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04S màu xanh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy C9 Pro màu đen sau khi thực hiện các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

-02 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám và Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của Đỗ Duy K, tài liệu điều tra xác định là tài sản của K không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho K và bàn giao cho gia đình K quản lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đen trắng mang biển kiểm soát 16P9-1474 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474 mang tên Vũ Thị Thanh T thu giữ của Đỗ Duy K chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Về vấn đề dân sự: Bị hại là các ông Lê Văn H, Lê Văn T và Nguyễn Văn Đ đã được nhận lại tài sản bị K chiếm đoạt, các ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTN ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Đỗ Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Duy K khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là các ông Lê Văn H, Lê Văn T và Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị K chiếm đoạt các tài sản gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04S màu xanh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy C9 Pro màu đen. Các ông Lê Văn H, Lê Văn T và Nguyễn Văn Đ đã được nhận lại tài sản trên nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/10/2022. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đen trắng mang biển kiểm soát 16P9-1474 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474 mang tên Vũ Thị Thanh T để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, do chưa có lời khai của chủ sở hữu xe theo giấy đăng ký xe là chị T vì chị T hiện vắng mặt tại nơi cư trú nhưng chưa chuyển khẩu. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được

thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đỗ Duy K đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04S màu xanh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy C9 Pro màu đen) có tổng trị giá là 6.010.000 đồng bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang vào ngày 18/10/2022. Với hành vi nêu trên, bị cáo Đỗ Duy K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đỗ Duy K là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo K có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đen trắng mang biển kiểm soát 16P9-1474 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474 mang tên Vũ Thị Thanh T thu giữ của bị cáo K là của bị cáo mua tại Cửa hàng xe máy Q có giấy mua bán

xe cụ thể kèm theo để bị cáo làm phương tiện đi lại, xét thấy cần thiết phải trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đỗ Duy K** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/10/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đỗ Duy K 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER màu sơn đen trắng đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 16P9-1474 không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16P9-1474 mang tên Vũ Thị Thanh T nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2023/42 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh